TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 09-06-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Thọ;
2. Bà: Lưu Bích Hoàn.

- *Thư ký phiên toà*: ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà*: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 20/5/2021 về tội *"Cướp giật tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản*"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

* Bị cáo Nông Văn Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20/11/1992; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi ĐKHKTT(Đăng ký hộ khẩu thường trú): Khu 2, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; họ tên cha Nông Văn T; họ tên mẹ: Tô Thị Đ (đã chết); anh em ruột; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: 01; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng trong vụ án khác (Có mặt).

** Người bị hại:*

1. Dương Thị S, sinh ngày 27/12/1993;
Nơi ĐKHKTT: Đon S, Nam Q, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).
2. Phương Thị D, sinh ngày 24/3/1966;
Nơi ĐKHKTT: Khu 3, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng (Có mặt)).
3. Đàm Thị K, sinh ngày 12/9/1983;
Nơi ĐKHKTT: Nà Làng, Mông Ân, Bảo L, Cao Bằng.
Hiện nay tạm trú tại: Khu 4, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Lương Thị L, sinh ngày 04/5/1985;

Nơi ĐKHKTT: Khu 1, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/12/2020, Nông Văn Đ, trú tại Khu 2, Thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng mượn xe máy của chị họ là Lương Thị L, trú tại Khu 1, Thị trấn Pác M, huyện Bảo L, Cao Bằng đi đến xóm Khẩu C, Nam C, Bảo L mục đích tìm mua Heroine về sử dụng, khoảng 19 giờ 00', khi đến khu vực địa phận Đon S, Nam Q, Bảo L, Cao Bằng. Đ vào cửa hàng tạp hóa của Dương Thị S hỏi đường đi xóm Khẩu C, lúc này trong nhà chỉ có S đang bế con nhỏ. Sau khi hỏi đường Đ vào nhà S ngồi sưởi lửa ở bếp và hỏi S "Chồng chị đi đâu rồi?", S nói "Chồng đang đi làm, một lúc nữa mới về", S hỏi Đ "Anh lên đây làm gì?", Đ nói "Lên để đón người". Khoảng 19 giờ 30', do con khóc nên S đặt chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy 1820, màn hình cảm ứng của mình trên ghế cạnh bếp lửa cách Đ khoảng 01 mét, rồi S đứng dậy đi đến gần cửa nhà cách Đ khoảng 02 mét để dỗ con. Lúc này, quan sát thấy trong nhà chỉ có hai mẹ con S nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của S. Lợi dụng sơ hở trong lúc S đang dỗ con không để ý, Đ với tay cầm chiếc điện thoại của S đút vào túi quần đang mặc và nhanh chóng đi ra cửa nhà để tẩu thoát, S nhìn thấy và nói "Anh lấy điện thoại của em làm gì, anh trả điện thoại em đây". Đ không nói gì mà nhanh chóng chạy ra cửa nhà tẩu thoát, do đang bế con nên nhỏ lại một mình, lúc đó S không dám ngăn cản hay giữ lại, khi chạy đến chỗ để xe máy ở lề đường trước cửa nhà Đ nổ máy điều khiển xe nhanh chóng bỏ đi. Trong lúc đó S hô to để mọi người xung quanh biết và đến giúp đỡ nhưng không có ai nghe tiếng, sau khi lấy được điện thoại Đ đi đến thị trấn Pác M thì bị Công an huyện Bảo L bắt giữ, đồng thời, S cũng đến Công an huyện để trình báo vụ việc trên.

Ngày 17/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiến hành cho Dương Thị S nhận dạng người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại, kết quả: S nhận ra Nông Văn Đ là người đã thực hiện hành vi trên.

Quá trình mở rộng điều tra, ngoài hành vi cướp giật điện thoại của S, Đ còn thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 13 giờ ngày 06/11/2020, Đ một mình từ Loỏng G, thuộc Khu 2, thị trấn Pác M đi bộ về nhà, đến trước ngõ vào nhà bà Hứa Thị T người cùng xóm Đ thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng của Đàm Thị K, trú tại khu 4, thị trấn Pác M, Bảo L, số tiền trên bà K để trong túi cặp sách màu đen, ở thân xe máy dựng ở lề đường trước ngõ vào nhà bà T.

Khoảng 01 giờ 00' ngày 06/12/2020, Đ đi bộ từ Khu 2, thị trấn Pác M đến nhà hàng Phúc D tại khu 4, thị trấn Pác M với mục đích trộm cắp tài sản, trước đó Đ biết nhà hàng Phúc D thường nhốt gà ở chuồng để bên ngoài và không có người trông coi. Khi đến gần nhà hàng Phúc D, đến khu đất trống gần nhà hàng

Đ trèo lên nhà kho của nhà hàng Phúc D rồi đi thẳng vào vị trí để chuồng gà ở phía trong cùng, bên phải nhà kho theo hướng đi từ ngoài đường vào, nhìn thấy có nhiều gà trong chuồng nhưng không có gì để đựng nên Đ đi ra đường Quốc lộ 34 nhặt được 01(Một) bao tải màu vàng rồi quay lại chuồng gà mở cửa chuồng lấy trộm 06 (Sáu) con gà trống thiến cho vào bao tải. Thấy trong chuồng còn gà nhưng do sợ bị phát hiện nên Đ không bắt thêm, nhanh chóng sách bao tải đựng gà ra ngoài và một mình đi bộ đến Chè P, thị trấn Pác M. Trên đường về Đ gặp một người đi xe máy ngược chiều không quen biết, Đ gọi người này lại hỏi có mua gà không, sau khi xem gà và thỏa thuận xong thì người này đồng ý mua gà, Đ bán 06 (Sáu) con gà vừa trộm được cho người này với giá 800.000 đồng, khi bán không cân gà, bán gà xong Đ đi về nhà, số tiền bán gà Đ sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đến ngày 03/3/2021, bà Phương Thị D, chủ nhà hàng Phúc D đã viết đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L.

Tại kết luận định giá số 679/KL-HĐĐG ngày 24/12/2020 và số 45/KL-HĐĐG ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo L, Cao Bằng kết luận: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, kiểu máy 1820, màn hình cảm ứng, màu đỏ hồng, ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng có giá là: 1.192.000 đồng, (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng); 06 (Sáu) con gà trống thiến (gà ta), nặng 18 kilogam có giá là: 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nông Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bị hại: Về các tình tiết nội dung vụ án, tôi đã khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, tôi không thay đổi lời khai, tại toà hôm nay tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi giá trị 06 (Sáu) con gà trống thiến, loại gà ta mà bị cáo đã trộm đem đi bán theo như kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 2.700.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông văn Đ, phạm tội*"Cướp giật tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *'Trộm cắp tài sản".*

+ Áp dụng khoản 1, Điều 171; 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 02 năm đến 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản".*

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo phạm nhiều tội.

+ Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

- Hình phạt bổ sung không áp dụng.

* *Xử lý vật chứng*: Không có

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, thu giữ khi bắt khẩn cấp Nông Văn Đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phương Thị D số tiền 2.700.000 đồng, bằng giá trị của 06 (Sáu) con gà trống thiến.

- *Về án phí*: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong ngày 13/12/2020, tại nhà Dương Thị S ở Đon S, Nam Q, Bảo L, Cao Bằng, Nông Văn Đ đã có hành vi cướp giật điện thoại di động của S. Ngoài ra, trước đó Đ còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 06/11/2020, Đ trộm 1.000.000 đồng của Đàm Thị K. Ngày 06/12/2020 Đ trộm 06 (Sáu) con gà trống thiến có trọng lượng 18kg trị giá 2.700.000 đồng, của bà Phương Thị D.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn Đ lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học hết lớp 12/12 bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã bị đưa ra xét xử 03 lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, coi thường pháp luật. Xét về nhân thân và mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán để có tiền tiêu sài và mua

ma túy (Heroine) sử dụng. Hội đồng xét xử nhận xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và cảm hóa bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đinh và xã hội, đồng thời răn đe đối với những đối tượng đang có ý định thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với hình phạt 03 năm 09 tháng (Ba năm chín tháng) tù về tội "Cướp giật tài sản", tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Quá trình nghị án Hội đồng xét xử tổng hợp các hình phạt và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo *(điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự)*.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông lạ mặt mua gà với Nông Văn Đ, do không xác định được đặc điểm, họ tên và địa chỉ của người đối tượng trên Cơ quan điều tra không tiến hành mở rộng điều tra. Hội đồng xét xử không tiến hành truy xét thêm

Đối với bà Lương Thị L là người cho Nông Văn Đ mượn xe máy Đ điều khiển xe máy đi lên xã Nam C và thực hiện hành vi phạm tội, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bà L không hay biết gì. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng hoàn trả lại xe máy trên cho bà L. Bà L đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại bà Đàm Thị K là người bị mất trộm số tiền 1.000.000 đồng, do bị cáo Đ là người thực hiện trộm cắp tài sản. Số tiền trên bị cáo Đ đã đem sử dụng các nhân hết, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt không tham gia tố tụng tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại số tiền trên.

Đối với 01(Một) điện thoại di động là tài sản của bị hại Dương Thị S, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi cướp giật được. Hiện nay bà S đã được cơ quan điều tra hoàn trả lại vào ngày 27/01/2021. Tại phiên tòa bà S đã làm đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại là chính đáng và hợp lý nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Phương Thị D số tiền 2.700.000 đồng, (băng chữ: Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; do vậy, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của khoản tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Hướng xử lý vật chứng:

- 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 100.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng), xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Nông Văn Đ là có căn cứ. Tuy nhiên, cần tạm giữ để dảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Đ phạm các tội *"Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 (Chín) tháng tù về tội *'Trộm cắp tài sản".*

+ Áp dụng khoản 1, Điều 171; 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản".*

+ Áp dụng các Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm, 09 (Chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 07/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Hình phạt chung bị cáo Nông Văn Đ phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho bị hại bà Phương Thị D với số tiền 2.700.000 đồng, (bằng chữ: Hai trệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn Đ 01(Một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng số 31 ngày 19/5/2021).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mức án phí bị cáo phải chịu, số tiền 500.000 đồng, *(bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng chẵn)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn Pác M;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Đức Thọ